

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12 /2018/HS-PT
Ngày 19 – 9-2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Nguyên.

Các Thẩm phán: Bà Đỗ Thị Kim Thư và ông Lý Thành Lê.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Phương Loan – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa:

Bà Bùi Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 19-9-2018, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 19/2018/TLPT-HS ngày 03 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo A Đ. do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2018/HS-ST ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum.

Bị cáo bị kháng nghị:

A Đ., sinh ngày 28 tháng 12 năm 1996 tại ĐăkGlei, Kon Tum.

Nơi cư trú: thôn Đ, xã P, huyện G, tỉnh K.; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Dê; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông A Th. và bà Y L.; có vợ nhưng chưa có con; tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân :tốt; bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Kon Tum, có mặt tại phiên tòa.

- Những người tham gia tố tụng khác có liên quan đến kháng nghị:

+ Bị hại: A Q, sinh năm 1974 (đã chết).

+ Những người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Chị Y V, sinh năm 1974 (là vợ bị hại A Q)

2. Ông A T. (cha bị hại A Q).

3. Bà Y Nh. (là mẹ bị hại A Q).

Cùng trú tại: Thôn C, thị trấn G, huyện G, tỉnh K.

Ông A T. và bà Y Nh. ủy quyền cho chị Y V tham gia tố tụng tại Tòa án về phần dân sự. (Ông A T., bà Y Nh. và chị Y V vắng mặt).

+ Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh A H, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã P, huyện G, tỉnh K. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vì cùng làm thuê công việc sửa chữa đường Hồ Chí Minh tại địa bàn xã Đăk Man, huyện Đăk Glei; do ngày nghỉ việc, nên khoảng 9 giờ ngày 15/9/2017, A Đ cùng A Th, A Q, A D và một số người khác tụ tập ở lán trại tại công trường để uống rượu. Sau đó, A Th, A Q về trước đến xã Đăk Pét, huyện Đăk Glei để gặp chủ thầu xin ứng tiền công; A D và A Đ về sau. A Th ứng được tiền đến khoảng 13 giờ cùng ngày thì A Đ, A Th, A Q, A D gặp nhau và cùng nhau đến quán Bảo Hân, thị trấn Đ, huyện G nhậu. Sau khi uống bia đã thấy mệt thì A Th tính tiền nhậu và chở A Q đi về nhà A Q trước, còn A Đ, A D tiếp tục ngồi nhậu; sau đó A D chở A Đ chạy theo hướng G – huyện H để tìm A Thức, A Q. Khi đến bãi đá thôn L N, thị trấn G là khoảng 15 giờ, thì A D và A Đ gặp A Th, A Q. Sau khi gặp nhau, nói chuyện thì A Q mời tất cả về nhà A Q chơi. A D nói: “*A Th say rồi đi với cháu*”, “*Đế Đ chở chú cũng được*”, rồi A Th lên xe do A D điều khiển đi trước; A Đ ngồi lên xe mô tô Biển kiểm soát (BKS): 82N – 012.19, mà trước đó A Q đã mượn của A H (cùng làm tại công trường) chở A Q đi về nhà A Q tại thôn Đăk Chung, thị trấn G. Đầu tiên, A Đ điều khiển xe với tốc độ khoảng 50km/h, khi hết đoạn cua đến đường thẳng thì A Đ tăng tốc điều khiển xe với tốc độ khoảng 60km/h. A Đ điều khiển xe trên phần đường bên phải, trên đường vắng không có xe qua lại. Khi đến Km 1444+350 thuộc địa phận thôn C, thị trấn G, A Đ không để ý trước mặt có 01 biển báo chỗ ngoặt nguy hiểm; do điều khiển xe với tốc độ cao, chưa có giấy phép lái xe mô tô theo quy định và đã uống nhiều rượu, bia nên khi xe vào đoạn đường cua bên trái, không làm chủ được tay lái nên A Đ đã lao xe vào lề bên phải hướng đi và tông, trượt dọc theo lan can hộ mền (bằng sắt) làm xe cùng A Đ, A Q ngã. Hậu quả, A Đ bị thương, được đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện G; A Q bị thương nặng được chuyển xuống bệnh viện đa khoa tỉnh Kon Tum, đến ngày 18/9/2017, A Q chết tại bệnh viện đa khoa tỉnh Kon Tum. Xe mô tô BKS: 82N – 012.19 bị hư hỏng.

Hiện trường vụ án thể hiện: Hướng khám nghiệm là hướng huyện G đi huyện N, theo hướng đi của xe mô tô BKS: 82N – 012.19. Tại đoạn đường Km 1444+350

xảy ra tai nạn: Mặt đường thảm bê tông nhựa, ở giữa có vạch sơn liền để phân chia làn đường, đoạn đường cua về phía bên trái theo hướng G đi huyện N. Từ hướng G – huyện N cách hiện trường 50m có 01 biển báo chỗ ngoặt nguy hiểm. Lòng đường nơi xảy ra tai nạn rộng 7m, bên phải là lề đường rộng 1m30, lan can hộ mềm, rãnh thoát nước và taluy dương, bên trái là lề đường, lan can hộ mềm và taluy âm. Điểm đụng nằm trên lan can hộ mềm bên phải cao cách mặt đất cao 60cm. Vị trí xe mô tô BKS: 82N – 012.19, nạn nhân A Q nằm trên lề đường bên phải.

A Đ khai: Cách khu vực xảy ra tai nạn khoảng 40m, thì A Đ phát hiện có 01 xe ô tô khách chạy ngược chiều nhưng A Đ không giảm tốc độ (60km/h). Khi đi qua phần đầu xe ô tô khách này thì A Đ phát hiện có 01 xe ô tô khách khác đang đi sau xe ô tô khách thứ nhất, đang xin vượt có bật tín hiệu đèn xi nhan và lấn được 1/3 đường bên phải chiều đi của A Đ; bất ngờ không kịp xử lý; A Đ có đạp thắng sau của xe mô tô, không bóp phanh trước điều khiển xe mô tô vào lề đường và tông vào lan can hộ mềm gây tai nạn. Cơ quan điều tra thấy: Không còn có chứng cứ khác chứng minh lời khai này của A Đ là đúng; nên cơ quan chức năng không có cơ sở điều tra xe ô tô chạy ngược chiều lấn đường như A Đ khai.

Tại Kết quả kiểm tra nồng độ cồn - biên bản số 00067 ngày 15/9/2017 của công an huyện Đắk Glei cho thấy: nồng độ cồn của A Đ lúc đó là: 0,404 mg/L khí thở.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 82/TT-TTPY, ngày 19/9/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Kon Tum kết luận: Nguyên nhân chết của A Q là Chấn thương sọ não.

Tại Kết luận giám định tài sản số: 04/KL-HĐ ngày 10/01/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Tài sản là giá trị thiệt hại bao gồm phần vật tư và nhân công để thay thế, khắc phục, phục hồi xe mô tô BKS 82N – 012.19, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS (Xe đã qua sử dụng 5 năm 9 tháng) giá định giá là 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm ngàn đồng*).

Về xử lý vật chứng: Ngày 05/02/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô BKS: 82N – 012.19 cùng giấy tờ liên quan cho chủ sở hữu.

Về bồi thường thiệt hại: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại: tiền mặt là 600.000 đồng (*Sáu trăm ngàn đồng*), hỗ trợ tiền mai táng cụ thể là 300 viên gạch, 06 bao xi măng, 01 con heo trị giá 6.800.000 (*Sáu triệu tám trăm ngàn đồng*). Tổng cộng gia đình bị cáo đã bồi thường, hỗ trợ mai táng cho gia đình bị hại 7.400.000 đồng (*Bảy triệu bốn trăm ngàn đồng*).

Tại bản cáo trạng số: 02/CT-VKS ngày 12/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glei, tỉnh Kon Tum, truy tố bị cáo A Đ về tội: “Vi phạm quy định về

điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, b Khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự 1999.

Tại bản án số 03/2018/HS-ST ngày 22/5/2018, Tòa án nhân dân huyện Đắk Glei, tỉnh Kon Tum đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo A Đ phạm tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”.

Áp dụng: các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; các điểm a, b Khoản 2 Điều 202 của Bộ luật hình sự 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo A Đ 30 (*Ba mươi*) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Căn cứ các Điều 584, 585, 589, 591 của Bộ luật dân sự: Buộc A Đ phải trả cho bà Y V 104.000.000 đồng (*Một trăm không bốn triệu đồng chẵn*). Buộc A Đ phải trả cho A H 1.500.000 đồng (*Một triệu, năm trăm nghìn đồng*).

Về án phí: Áp dụng Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 3; điểm a khoản 1 Điều 23; khoản 7, khoản 8 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Mục I, điểm a, b tiểu mục 1.3 khoản 1, mục II phần A, Danh mục mức án phí toà án ban hành kèm theo Nghị quyết nói trên. Buộc bị cáo A Đ phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*), tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.900.000 đồng (*Hai triệu, chín trăm ngàn đồng*) để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên lãi chậm trả và quyền kháng cáo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Ngày 12/6/2018, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum đã ra Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 54/QĐ-VKS, kháng nghị một phần bản án sơ thẩm về nghĩa vụ chịu án phí dân sự trong vụ án hình sự, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum căn cứ các Điều 355, 357 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, sửa án sơ thẩm theo hướng: Không buộc bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền 104.000.000 đồng; buộc bị cáo phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về khoản tiền bồi thường 104.000.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy: Phiên tòa sơ thẩm xét xử vụ án vào ngày 22/5/2018 nhưng trước đó, ngày

12/3/2018, bố, mẹ đẻ của bị hại A Q là ông A T và bà Y Nh đã làm giấy ủy quyền về phần dân sự cho vợ A Q là chị Y V. Đến ngày 29/3/2018: bị cáo A Đ.đã thỏa thuận được với chị Y V sẽ bồi thường cho gia đình chị 104.000.000 đồng về nuôi con, phụng dưỡng cha mẹ già của bị hại và tổn thất tinh thần. Như vậy, các đương sự đã tự thỏa thuận được về trách nhiệm dân sự trước khi Tòa án sơ thẩm mở phiên tòa. Ngoài ra, tại phiên tòa sơ thẩm ngày 22/5/2018, bị cáo A Đ.và A H thống nhất A Đ.sẽ bồi thường cho A H 1.500.000 đồng tiền hư hỏng xe. Do đó, Tòa án sơ thẩm phải ghi nhận sự thỏa thuận này và áp dụng quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm f Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 , không buộc bị cáo phải chịu án phí đối với khoản tiền 104.000.000 đồng nhưng phải chịu án phí đối với số tiền 1.500.000 đồng. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm áp dụng Khoản 7,8 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, buộc bị cáo A Đ.phải chịu án phí 2.900.000 đồng là áp dụng sai pháp luật, gây thiệt hại cho bị cáo.

[2] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum có căn cứ nên được chấp nhận, cần sửa lại quyết định của bản án sơ thẩm như sau: Bị cáo A Đ.không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 2.900.000 đồng mà chỉ phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với khoản tiền 1.500.000 đồng bồi thường cho A H.

[3] Ngoài ra, Hội đồng xét xử xét thấy án sơ thẩm còn có một số sai sót như sau:

Bản án ghi buộc A Đ.phải trả cho bà Y V 104.000.000 đồng và phải trả cho A H 1.500.000 đồng là không chính xác mà phải ghi “*Ghi nhận sự thỏa thuận*” giữa A Đ.và chị Y V, anh A H về việc bồi thường các khoản tiền này mới đúng.

Cấp sơ thẩm không đưa hết các con của bị hại vào tham gia tố tụng, không lập lý lịch bị hại, không thu thập giấy khai sinh của các con bị hại để xác định đầy đủ người thừa kế của bị hại đã chết, chưa xác định vợ bị hại- chị Y V có đăng ký kết hôn với bị hại hay không mà xác định chị Y V là người đại diện hợp pháp của bị cáo là chưa chặt chẽ. Tuy nhiên, về phần dân sự, các bên có liên quan đã thỏa thuận được với nhau và không ai có kháng cáo, khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử chỉ nhắc nhở đề cấp sơ thẩm rút kinh nghiệm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b Khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Chấp nhận Quyết định kháng nghị số 54/QĐ-VKS ngày 12/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum.

Sửa bản án sơ thẩm số 03/2018/HS-ST ngày 22/5/2018 của Tòa án nhân dân

huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum về án phí.

Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và áp dụng điểm f Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và điểm a tiểu mục 1.3 Khoản 1, mục II phần A danh mục án phí Tòa án ban hành kèm theo.

Buộc bị cáo A Đ. phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Các phần khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (19/9/2018)./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Kon Tum;
- Trại tạm giam CA tỉnh Kon Tum;
- Cục THADS tỉnh Kon Tum;
- CQCSĐT CA huyện Đăk Glei;
- VKSND huyện Đăk Glei;
- TAND huyện Đăk Glei;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Anh A Hoàng;
- Lưu VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Nguyên

